

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/TB-UBND

Nam Dương, ngày 13 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

Căn cứ công văn số 03/CV-HKD ngày 10/07/2026 về việc đề nghị tiếp nhận hồ sơ tự công bố sản phẩm của Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu. Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi xem xét, UBND xã thông báo tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu với thông tin cụ thể như sau:

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu

Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh

Tên sản phẩm: Nem ngựa Hiếu Thu

Số tự công bố: 01/hieuthu/2026 ngày 18/5/2026

Số tiêu chuẩn cơ sở: 01:2026/nemngua ngày 10/5/2026

Hộ Kinh doanh Vũ Trung Hiếu có bản tự công bố sản phẩm nêu trên hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ tự công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Ủy ban nhân dân xã Nam Dương thông báo trên website tại địa chỉ: <https://namduong.bacninh.gov.vn/> để tổ chức, cá nhân, các đơn vị có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu;
- Ban biên tập website của UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Duy Giáp

**HỘ KINH DOANH
VŨ TRUNG HIẾU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /CV-HKD
V/v đề nghị tiếp nhận hồ sơ
tự công bố sản phẩm

Nam Dương, ngày 10 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Nhân dân xã Nam Dương;
- Phòng Kinh tế xã Nam Dương.

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định về tự công bố sản phẩm.

Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu, địa chỉ: thôn Nam Sơn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh, đại diện: Ông Vũ Trung Hiếu - Chủ cơ sở, xin trân trọng gửi tới UBND xã 01 hồ sơ tự công bố sản phẩm do Cơ sở sản xuất:

Tên sản phẩm: Nem ngựa Hiếu Thu

Mỗi bộ hồ sơ gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm;
2. Quyết định công bố tiêu chuẩn cơ sở;
3. Kết quả thử nghiệm.

Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã Nam Dương xem xét, tiếp nhận 01 bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm để thực hiện việc lưu hồ sơ, đăng tải thông tin theo quy định của pháp luật.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp và tạo điều kiện của UBND xã. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HKD.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

Hiếu

Vũ Trung Hiếu

HỘ KINH DOANH VŨ TRUNG HIẾU

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Sản phẩm	Nem ngựa Hiếu Thu
Đơn vị	Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu
Địa chỉ	Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh
Logo	 NEM NGỰA HIẾU THU
Giấy ĐKKD	Số: 20D8010744 ngày cấp: 09/11/2021. Nơi cấp: Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lục Ngạn. Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 03/12/2024
Điện thoại	0966.756.855
Email	jundat.euro@gmail.com
Đại diện	Ông Vũ Trung Hiếu - Chức vụ: chủ hộ

Bắc Ninh, ngày 18/5/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Số: 01/hieuthu/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố chất lượng sản phẩm

Tên tổ chức: **HỘ KINH DOANH VŨ TRUNG HIẾU**

Tên viết tắt: không

Địa chỉ: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ sản xuất: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0966.756.855; Email: jundat.euro@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 20D8010744 ngày cấp: 09/11/2021. Nơi cấp: Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Lục Ngạn.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 67/2024/NNPTNT-LNg cấp ngày 12/12/2024 do Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lục Ngạn cấp.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nem ngựa Hiếu Thu

2. Thành phần: Thịt ngựa (85%), bì ngựa (8%), giềng, tỏi, gia vị (7%).

3. Thời hạn sử dụng: Trong điều kiện có hút chân không

- Bảo quản mát (0-5°C): ≤ 20 ngày;

- Bảo quản đông (-18°C): ≤ 30 ngày.

4. Quy cách đóng gói, chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói theo nhiều quy cách khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng, bao gồm: 100 g/gói, 200 g/gói, 250g/gói hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng. Khối lượng tịnh của từng đơn vị sản phẩm được ghi rõ trên nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

4.2. Chất liệu bao gói trực tiếp: Sản phẩm được bao gói trực tiếp bằng lá chuối tươi đã được làm sạch, xử lý bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc bằng hộp nhựa thực phẩm chuyên dụng (PP, PET hoặc vật liệu tương đương) phù hợp quy định về vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Việc sử dụng lá chuối giúp giữ gìn hương vị truyền thống đặc trưng của sản phẩm, trong khi bao gói bằng hộp nhựa tạo thuận lợi cho quá trình bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

Tất cả vật liệu bao gói trực tiếp đều bảo đảm an toàn thực phẩm, không gây ảnh hưởng đến chất lượng, cảm quan và độ an toàn của sản phẩm trong thời hạn sử dụng.

4.3. Bao bì chứa đựng sản phẩm: Sau khi được bao gói bằng lá chuối, sản phẩm được đóng gói trong túi hút chân không làm từ nhựa Polypropylene (PP) hoặc vật liệu bao bì chuyên dùng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm. Bao bì có độ kín cao, giúp hạn chế sự xâm nhập của vi sinh vật, duy trì chất lượng sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản.

4.4. Bao bì bảo quản, vận chuyển: Sản phẩm sau khi đóng gói được bảo quản và vận chuyển trong thùng carton, thùng xốp hoặc các loại bao bì chuyên dụng phù hợp. Trong quá trình bảo quản và vận chuyển, sản phẩm được duy trì ở nhiệt độ từ 0°C đến 5°C nhằm bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm. Bao bì bảo quản và vận chuyển phải sạch sẽ, khô ráo, hạn chế va đập, tránh ánh nắng trực tiếp và các tác nhân có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở đóng gói sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (dự kiến)

NEM NGỰA HIẾU THU	
(logo OCOP 3 sao)	"Nem ngựa Hiếu Thu được chế biến từ thịt ngựa tuyển chọn theo phương pháp truyền thống, mang hương vị đặc trưng và đậm đà bản sắc địa phương".
Đặc sản nem ngựa Nổi tiếng Bắc Giang	
Thành phần: Thịt ngựa (85%), bì ngựa (8%), giềng, tỏi, gia vị (7%).	* Giá trị dinh dưỡng (trong 100g) có:
Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp sau khi mở bao bì. Làm toại nem, sau đó trộn giềng, vắt chanh vừa đủ; Ngon hơn khi dùng kèm với lá sung, đinh lăng, rau thơm hoặc các loại nước chấm phù hợp theo khẩu vị. Sử dụng ngay sau khi mở gói.	- Năng lượng: 187.3 kcal
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0-5°C hoặc trong ngăn mát tủ lạnh.	- Chất đạm: 22.70g
Sản phẩm của: Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu Đ/c: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh	- Carbohydrat: 2.03g
ĐT: 0966.756.855	- Chất béo: 9.82g
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.	- Natri: 600,61mg
Khối lượng tịnh: 200 g	TCB:01/hieuthu/2026 TCCS 01:2026/nemngua
	- Ngày sản xuất: xem trên bao bì
	- Hạn sử dụng:
	+ Bảo quản mát (0-5°C): ≤ 20 ngày;
	+ Bảo quản đông (-18°C): ≤ 30 ngày;
	- Số lô:
	Mã QR
	Xuất xứ: Việt Nam

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về ATTP theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;
- Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;
- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Tiêu chuẩn do cơ sở ban hành (có bản tiêu chuẩn cơ sở kèm theo).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nam Dương, ngày 18 tháng 5 năm 2026

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký tên, họ tên)

Hiếu

Vũ Trung Hiếu

HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH
VŨ TRUNG HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TB

Nam Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc ban hành và công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

HỘ KINH DOANH VŨ TRUNG HIẾU

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 01/2026/BN cấp ngày 15/01/2026 do UBND phường Tự Lạn cấp;

Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

THÔNG BÁO

Điều 1. Ban hành 02 bản tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đối với:

1. Sản phẩm: Nem ngựa Hiếu Thu;

1. TCCS 01:2026/nemngua

2. TCCS 02:2026/giongua

Điều 2. Công bố việc áp dụng TCCS nói trên cho các sản phẩm tương ứng gồm: **Nem ngựa Hiếu Thu và Giò ngựa Hiếu Thu**, do Hộ Kinh doanh Vũ Trung Hiếu sản xuất và cung ứng.

Điều 3. Các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện, đảm bảo sản phẩm do cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu quy định trong TCCS nói trên.

Điều 4. Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 1

- Lưu;

**TM. HỘ KINH DOANH
CHỦ HỘ**

Hiếu

Vũ Trung Hiếu

HỘ KINH DOANH VŨ TRUNG HIẾU

Địa chỉ: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0966.756.855;

Email: jundat.euro@gmail.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 01:2026/nemngua

Lần ban hành: 02

Lần sửa đổi: 01

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế: Không

NEM NGỰA HIẾU THU

	Biên soạn và soát xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên			Vũ Trung Hiếu
Chức danh			Chủ hộ
Ngày			

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/nemngua do Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu xây dựng và ban hành theo Thông báo số 01/TB ngày 10/5/2026.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu cơ sở.

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng	4
2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	4
3. Tài liệu viện dẫn	4
4. Yêu cầu kỹ thuật	4
4.1. Các chỉ tiêu cảm quan	4
4.2. Các chỉ tiêu vi sinh	4
4.3. Các chỉ tiêu kim loại nặng	5
4.4. Các chỉ tiêu dinh dưỡng	5
4.5. Các chỉ tiêu nấm mốc và kháng sinh	5
5. Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, bảo quản và vận chuyển	5
5.1. Bao gói	5
5.2. Ghi nhãn	6
5.3. Vận chuyển	6
5.4. Bảo quản	6
6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa	6

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Nem ngựa Hiếu Thu do Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu sản xuất và kinh doanh.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: Không

3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Các chỉ tiêu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Màu sắc	Màu nâu hồng đặc trưng của thịt ngựa hấp chín
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của thịt ngựa, giềng và tỏi; không có mùi lạ.
Vị	Đậm đà, hài hòa, đặc trưng của sản phẩm.
Trạng thái	Khối nem nguyên vẹn, chắc, dẻo dai vừa phải, không nhớt.
Tạp chất	Không có tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường

4.2. Các chỉ tiêu vi sinh

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Ghi chú
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	$\leq 1.4 \times 10^4$	
2	Định lượng E.coli	CFU/g	KPH	
3	Phát hiện Salmonella spp	/25g	KPH	

4	Coliforms	CFU/g	KPH	
5	Staphylococcus	CFU/g	KPH	
6	Clostridium perfringers	CFU/g	KPH	
7	Listeria monocytogenes	CFU/g	KPH	

4.3. Hàm lượng kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Quy định
1	Chì (Pb)	mg/kg	KPH	
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH	
3	Arsen (As)	mg/kg	KPH	
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH	

4.4. Các chỉ tiêu dinh dưỡng

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	Kcal/100g	187.3	
2	Carbohydrate	g/100g	2.03	
3	Natri	mg/100g	600.61	
4	Chất đạm	g/100g	22.7	
5	Chất béo	g/100g	9.82	

4.5. Các chỉ tiêu nấm mốc và kháng sinh

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố	Ghi chú
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	KPH	
2	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH	
3	Tetracycline	mcg/g	KPH	

5. Tiêu chuẩn bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1. Bao gói

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói theo nhiều quy cách khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và người tiêu dùng, bao gồm: 100 g/gói, 200 g/gói, 250g/gói hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng. Khối lượng tịnh của từng đơn vị sản phẩm được ghi rõ trên nhãn hàng hóa theo quy định hiện hành.

- Chất liệu bao gói trực tiếp: Sản phẩm được bao gói trực tiếp bằng lá chuối tươi đã được làm sạch, xử lý bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm hoặc

bằng hộp nhựa thực phẩm chuyên dụng (PP, PET hoặc vật liệu tương đương) phù hợp quy định về vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Việc sử dụng lá chuối giúp giữ gìn hương vị truyền thống đặc trưng của sản phẩm, trong khi bao gói bằng hộp nhựa tạo thuận lợi cho quá trình bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm.

Tất cả vật liệu bao gói trực tiếp đều bảo đảm an toàn thực phẩm, không gây ảnh hưởng đến chất lượng, cảm quan và độ an toàn của sản phẩm trong thời hạn sử dụng.

- Bao bì chứa đựng sản phẩm: Sau khi được bao gói bằng lá chuối, sản phẩm được đóng gói trong túi hút chân không làm từ nhựa Polypropylene (PP) hoặc vật liệu bao bì chuyên dùng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm. Bao bì có độ kín cao, giúp hạn chế sự xâm nhập của vi sinh vật, duy trì chất lượng sản phẩm và kéo dài thời gian bảo quản.

5.2. Ghi nhãn

Nhãn sản phẩm được ghi trên bao bì theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Đóng kín sau khi sử dụng. Nên để ngăn mát tủ lạnh sau khi mở nắp.

5.4. Vận chuyển: Sản phẩm sau khi đóng gói được bảo quản và vận chuyển trong thùng carton, thùng xốp hoặc các loại bao bì chuyên dụng phù hợp. Trong quá trình bảo quản và vận chuyển, sản phẩm được duy trì ở nhiệt độ từ 0°C đến 5°C nhằm bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm. Bao bì bảo quản và vận chuyển phải sạch sẽ, khô ráo, hạn chế va đập, tránh ánh nắng trực tiếp và các tác nhân có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

Tên cơ sở: **Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu**

Địa chỉ: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0966.756.855;

Email: jundat.euro@gmail.com

Đại diện: Vũ Trung Hiếu;

Chức vụ: Chủ hộ

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nam Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Vũ Trung Hiếu

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

/ Certificate of Analysis



Xuất bản / ref.: PPT26h191101-Y65CM6V Ngày / Date: 30/05/2026

Nơi / người gửi mẫu / Customer information

Cơ sở sản xuất Nem Ngựa Hiếu Thu
thôn hồn tròn, xã Nam Dương, tỉnh Bắc Ninh.

Thông tin mẫu thử nghiệm / Sample information:

SP26h1911-01

Tên mẫu thử / name: Nem ngựa Hiếu Thu**Ngày tiếp nhận / receipt date:** 19/5/2026**Thời gian lưu mẫu / Storage time:** Không có mẫu lưu**Ngày thử nghiệm / test date:** 19/5/2026 - 30/5/2026**Mô tả / desc.:** Mẫu thực phẩm, đóng trong hộp nhựa, đựng trong túi, 180gr/túi, trên túi ghi thông tin sản phẩm

- Xem kết quả ở trang tiếp theo / See the results on the following page -

Ghi chú / Note:

KPH: Không phát hiện / Not detected.

LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

LOQ: Giới hạn định lượng / Limit of quantification.

IRDOP: Chỉ tiêu được thực hiện tại IRDOP / Parameters conducted by IRDOP.

EX: Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Parameters conducted by subcontractors.

VS: Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 / Accredited per ISO/IEC 17025:2017.

TĐC: Chỉ tiêu được công nhận đánh giá sự phù hợp theo NB 107/2016/NĐ-CP / Accredited per Decree 107/2016/ND-CP.

Thông tin mẫu thử nghiệm do khách hàng cung cấp / Sample information provided by the customer.

Kết quả chỉ có giá trị với mẫu thử / The results are only valid for the tested sample(s).



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / Certificate of Analysis



Xuất bản / ref.: PPT26h191101-Y65CM6V Ngày / Date: 30/05/2026

STT / No.	Phép thử / Tests	Kết quả / Test result	Đơn vị / Unit	Phương pháp / Protocol	Phạm vi công nhận / Accreditation scope
1.	Aflatoxin tổng số	KPH (LOD:0,1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211	EX
2.	Aflatoxin B1	KPH (LOD:0,1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/211	EX
3.	Tetracycline	KPH(LOD:0,33)	mcg/g	HDPP402-KN (Ref: AOAC 995.09)	IRDOP
4.	Cadmi (Cd)	KPH (LOD: 0,0005)	mg/kg	TCVN 8126:2009	IRDOP VS
5.	Chì (Pb)	KPH (LOD: 0,006)	mg/kg	TCVN 8126:2009	IRDOP VS
6.	Arsen (As)	KPH (LOD: 0,007)	mg/kg	TCVN 7770: 2007	IRDOP VS
7.	Thủy ngân (Hg)	KPH (LOD: 0,004)	mg/kg	TCVN 7993:2009	IRDOP VS
8.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	1,4×10 ⁴	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	IRDOP VS
9.	Coliforms	1,6×10 ²	CFU/g	TCVN 6848:2007	IRDOP VS
10.	Escherichia coli	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	IRDOP VS
11.	Staphylococcus aureus	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	IRDOP VS
12.	Clostridium perfringens	KPH (LOD: 10)	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	IRDOP VS
13.	Salmonella spp.	KPH (eLOD ₅₀ : 5)	CFU/25g	TCVN 10780-1:2017	IRDOP VS
14.	Listeria monocytogenes	KPH (LOD: 10)	CFU/g	Pro 6004 DKL (TCVN 7700-2:2007)	IRDOP
15.	Năng lượng	187,3	Kcal/100g	AOAC 971.10 AOAC 979.07	IRDOP
16.	Carbohydrate	2,03	g/100g	Pro 5113 CD (TCVN 4594:1988; TCVN 4074:2009)	IRDOP
17.	Protein	22,70	g/100g	TCVN 8125:2015	IRDOP VS
18.	Chất béo toàn phần	9,82	g/100g	HDPP33-KN	IRDOP
19.	Natri (Na)	600,61	mg/100g	HDPP392-KN (Ref: SMEWW 3111B: 2017, TCVN 9556-2:2013, TCVN 10916: 2015, TCVN 1537:2007)	IRDOP

TRƯỞNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG / Quality Assurance Manager


Trần Thị Lan

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG / Vice President

Nguyễn Bá Xuân Trường



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Mã số hộ kinh doanh: 8535369295

Mã số đăng ký hộ kinh doanh: 20D8010744

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 11 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 03 tháng 12 năm 2024

1. Tên hộ kinh doanh: HỘ KINH DOANH VŨ TRUNG HIẾU

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Thôn Hòn Tròn, Xã Nam Dương, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0966756855

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Sản xuất nem ngựa, giò, chả ...)	1010 (Chính)
2	Bán buôn thực phẩm	4632
3	Sản xuất, chế biến thực phẩm	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

4. Vốn kinh doanh:

Vốn kinh doanh (Bằng số): 5.000.000 đồng

Vốn kinh doanh (Bằng chữ): Năm triệu đồng.

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh:

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:

Họ và tên: VŨ TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/11/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Số căn cước công dân: 024089006348

Ngày cấp: 17/06/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Thôn Hòn Tròn, Xã Nam Dương, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hòn Tròn, Xã Nam Dương, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Cơ sở/Establishment: Hộ kinh doanh Vũ Trung Hiếu

Người đại diện Ông (Bà): Vũ Trung Hiếu

Mã số/Approval number: 20D8010744

Địa chỉ sản xuất/Address: Thôn Hòn Tròn, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại/Tel: 0966756855

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
(sản xuất nem ngựa, giò chả...).

Has been found to be in compliance with food safety regulation for following products.

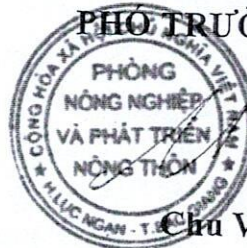
Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (sản xuất nem ngựa, giò chả...).

Số cấp/Number: 67/2024/NN PTNT-L.Ng

Giấy Chứng nhận có thời hạn 03 năm kể từ ngày cấp

Lục Ngạn, ngày 12 tháng 12 năm 2024

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Chu Văn Báo

Cấp đổi